

PHẦN VI

CHỈ DẪN ĐỊA LÝ ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

Quyết định: 264/ QĐ-SHTT, ngày 22/01/2018

Số đơn: 6-2017-00001 (220) Ngày nộp đơn: 26/05/2017

Chủ đơn: Ủy ban nhân dân thị xã Nghĩa Lộ

Địa chỉ: Tổ 1, phường Tân An, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00061

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: Ủy ban nhân dân thị xã Nghĩa Lộ

Chỉ dẫn địa lý: **Mường Lò**

Sản phẩm : Gạo

Khu vực địa lý: Phường Trung Tâm, phường Tân An, phường Pú Trạng, phường Cầu Thia, xã Nghĩa An, xã Nghĩa Phúc, xã Nghĩa Lợi thuộc thị xã Nghĩa Lộ, xã Thanh Lương, xã Thạch Lương, xã Sơn A, xã Hạnh Sơn, xã Phúc Sơn, xã Phù Nham thuộc huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái (theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm

Gạo Sém Cù

* Đặc thù về hình thái:

- Hạt thóc: Vỏ mỏng, màu vàng nhạt sáng, hạt to và dài, đuôi hạt có râu.
- Hạt gạo:
 - + Hình dáng: Thon dài, hạt chắc, đều, ít bị gãy vỡ
 - + Chiều dài trung bình : $6,71 \pm 0,2$ (mm)
 - + Màu sắc: Màu trắng ngà, hơi bóng
 - + Mùi: Thơm đậm
- Cơm: Cơm có vị ngọt đậm và bùi, hương thơm đậm, độ dẻo cao nhưng không dính.

* Đặc thù về chất lượng :

- Hàm lượng tinh bột: $81,64 \pm 1,11$ (%)
- Hàm lượng protein: $8,71 \pm 0,31$ (%)
- Hàm lượng amylose: $17,13 \pm 0,31$ (%)
- Nhiệt độ hóa hồ: $63 \pm 2,1$ (°C)

Gạo Hương Chiêm

* Đặc thù về hình thái:

- Hạt thóc: Vỏ dày trung bình, màu vàng nhạt, đuôi hạt không có râu.
- Hạt gạo:
 - + Hình dáng: Thon dài, nhỏ, ít bị gãy vỡ

+ Chiều dài trung bình: $5,67 \pm 0,13$ (mm)

+ Màu sắc: Màu trắng, trắng ngà

+ Mùi: Từ thơm nhẹ đến thơm đậm

- Cơm: Cơm có vị ngọt đậm, hương thơm nhẹ, dẻo

* Đặc thù về chất lượng :

- Hàm lượng tinh bột: $82,21 \pm 0,78$ (%)

- Hàm lượng protein: $8,9 \pm 0,31$ (%)

- Hàm lượng amylose: $19,08 \pm 0,28$ (%)

- Nhiệt độ hóa hồ: $66 \pm 1,5$ (°C)

Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý:

** Đặc thù về địa hình:*

Khu vực địa lý nằm trong vùng đất cổ, được bao bọc bởi dãy núi Hoàng Liên Sơn, có kiểu địa hình là thung lũng hình lòng chảo, địa hình khá bằng phẳng và nằm ở độ cao dưới 250 mét so với mặt nước biển.

** Đặc thù về khí hậu:*

- Lượng mưa: Tổng lượng mưa bình quân hàng năm 1.400 - 1600 mm.

- Nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình năm là $23,2$ °C.

- Độ ẩm: Độ ẩm trung bình năm dao động khoảng 80%.

- Số giờ nắng: Tổng số giờ nắng trung bình năm là 1800 giờ.

- Biên độ nhiệt ngày và đêm từ $8 - 14$ °C.

** Đặc thù thủy văn:*

Được bao quanh là sông Ngòi Thia, sông Ngòi Nung và sông Suối Đồi nên khu vực địa lý được cung cấp một lượng lớn phù sa giàu dinh dưỡng, màu mỡ. Bên cạnh đó, khu vực địa lý có nguồn nước tưới phong phú từ các khe suối, nhiệt độ nước tưới thấp hơn so với nước bình thường.

** Đặc thù về thổ nhưỡng:*

Thổ nhưỡng của khu vực địa lý là đất phù sa được bồi đắp hàng năm và đất đỏ vàng biến đổi do trồng lúa nước, tầng mùn tương đối dày, tầng dày phong hóa lớn. Thành phần dinh dưỡng của đất thuộc nhóm từ khá đến giàu, trong đó: N tổng số từ 0,145 - 0,21%, K₂O tổng số từ 1,05 - 1,41%, N dễ tiêu từ 0,142 - 0,21%, chất hữu cơ từ 1,98 - 2,95%, K₂O dễ tiêu cao từ 89,51 - 115,46 mg/kg, P₂O₅ dễ tiêu cao từ 68,08 - 88,35 mg/kg. Là đất phù sa glây thường xuyên ứ nước nên pH_{KCL} thấp từ 3,01 - 4,01.

Quy trình kỹ thuật sản xuất

** Kỹ thuật làm mạ*

Giống: Giống lúa Ség Cù và Hương Chiêm. Giống phải đảm bảo có độ sạch của hạt lớn hơn 99%, tỷ lệ nảy mầm lớn hơn 80%, độ ẩm nhỏ hơn 13%.

Ngâm ủ hạt giống:

- Phoi: Phoi hạt giống trên lớp lót bao hoặc nong, nia trong nắng nhẹ từ 2 - 3 giờ.
- Xử lý mầm bệnh: Ngâm hạt giống trong nước ấm (tỷ lệ 3 phần nước sôi, 2 phần nước lạnh) trong 10 - 15 phút.
- Ngâm: Đối với vụ Đông Xuân ngâm hạt giống trong nước ấm (tỷ lệ 3 sôi, 2 lạnh) trong 36 - 40 giờ, thay nước từ 2 - 3 lần trong thời gian ngâm; đối với vụ Mùa ngâm hạt giống trong nước sạch khoảng 20 - 22 giờ, thay nước từ 2 - 3 lần trong thời gian ngâm.
- Ủ: Ủ hạt khi hạt giống đã no nước. Thường xuyên kiểm tra đảo hạt và tưới nước bổ xung để thúc mầm mọc nhanh và đều. Khi mầm dài bằng 1/2 hạt, rễ bằng hạt (vụ Đông Xuân) và khi hạt giống nứt gai dứa (vụ Mùa) thì đem gieo mạ.

Gieo và chăm sóc mạ:

- Vụ Đông Xuân: Gieo chìm mỏng mạ, dùng tro rơm rạ rắc kín mặt luống và che phủ nilon ngay khi gieo xong để phòng chống rét. Không gieo mạ vào những ngày nhiệt độ xuống dưới 15⁰C.
- Vụ Mùa: Gieo vào buổi chiều những ngày trời mát.
- Giữ mặt luống đủ ẩm trong suốt quá trình dục mạ. Trước khi cấy từ 7 - 10 ngày, luyện mạ bằng cách mở dần lớp phủ nilon (áp dụng với vụ Đông Xuân) và phun thuốc phòng trừ sâu bệnh cho mạ trước cấy 3 - 5 ngày (áp dụng đối với vụ Mùa).
- Tuổi mạ: Mạ khi cấy phải đạt từ 2,5 - 3 lá, cây mạ phải to, khoẻ, rễ dài và trắng, lá xanh đậm, không sâu bệnh

* *Làm đất:* Đất được cày bừa kỹ, mặt ruộng phẳng, sạch cỏ dại, bón lót đầy đủ. Đối với ruộng chua, ruộng hay nhiễm bệnh cần bón thêm vôi bột.

* *Cấy lúa*

- Mật độ cấy: Cây 45 - 50 khóm/m², hàng cách hàng 20 cm, cây cách cây 10 - 12 cm, cấy 3 - 4 dảnh/khóm đối với bón phân vãi; 28 - 30 khóm/m², khoảng cách 18 x 18 cm, cấy 3 - 4 dảnh/khóm đối với bón phân viên nén dúi sâu.

- Cây nông tay, thẳng hàng, cấy bằng mạ dày xúc, xúc mạ đến đâu cấy đến đó không để mạ qua đêm, không để dập nát.

* *Bón phân* (tính cho 1.000 m²)

- Đối với ruộng cấy sử dụng phân bón vãi: 800 - 1.000 kg phân hữu cơ, 30 - 35 kg phân lân, 16 - 18 kg đạm Urê, 12 kg Kali. Bón lót toàn bộ phân hữu cơ, phân lân và 6 kg đạm Urê; bón thúc lần 1 (khi lúa bén rễ hồi xanh) 10 - 12 kg đạm Urê và 5 - 6 kg Kali; bón thúc lần 2 (nuôi đồng) 5 - 6 kg Kali.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 360 TẬP B (03.2018)

- Đối với ruộng cấy sử dụng phân viên nén dúi sâu: 800 - 1.000 kg phân hữu cơ, 40 - 42 kg phân lân, 22 - 24 kg phân viên nén dúi sâu (NK). Bón lót toàn bộ phân hữu cơ, phân lân. Sau khi cấy 3 - 5 ngày đối với vụ Đông Xuân và 2 - 3 ngày đối với vụ Mùa, bón (dúi) toàn bộ phân NK.

** Chăm sóc lúa sau cấy*

- Làm cỏ sục bùn 2 lần kết hợp với bón thúc (ruộng sử dụng phân bón vãi), phun thuốc trừ cỏ cho lúa theo đúng quy định (ruộng sử dụng phân viên nén dúi sâu).

- Sau khi cấy đến đẻ nhánh, giữ mực nước nông thường xuyên từ 2 - 3 cm giúp lúa đẻ nhánh tốt.

- Đối với ruộng phân bón vãi, khi lúa đẻ nhánh đạt 8 - 10 dảnh/khóm, tiến hành tháo cạn nước phơi ruộng đến nẻ chân chim để hạn chế lúa đẻ nhánh, sau đó đưa nước vào ruộng giữ mực nước khoảng 7 - 10 cm đến khi lúa đở đuôi thì tháo cạn nước.

- Đối với ruộng phân viên dúi, khi lúa đẻ nhánh đạt 12 - 14 dảnh tiến hành giữ mực nước 7 - 10 cm đến khi lúa đở đuôi thì tháo cạn nước.

** Phòng trừ sâu bệnh*

Theo dõi và phòng trừ kịp thời các loại sâu bệnh. Trong thời gian gặt phần, không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

** Thu hoạch và bảo quản*

- Thu hoạch khi hạt lúa chín hoàn toàn, trên 85% hạt trên bông vàng đều, chắc, mẩy.

- Lúa sau khi gặt xong được tuốt sạch và phơi khô: 3 - 4 ngày nắng đối với vụ Đông Xuân; 2,5 ngày nắng đối với vụ Mùa (độ ẩm sau khi phơi đạt từ 12 - 13%).

- Lúa được phơi trên sân gạch hoặc sân xi măng, phơi thành luống, mỗi luống cao khoảng 2 - 3 cm, rộng 40 - 50 cm và cứ 30 phút cào đảo một lần theo các hướng khác nhau.

- Sau khi phơi khô, lúa được làm sạch lần cuối để loại bỏ những hạt lép, trấu, bụi và đóng bao, khâu kín miệng bao và bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.

** Chế biến*

Khi có nhu cầu sử dụng mới xay xát lúa. Gạo sau khi xay xát được chạy qua hệ thống máy sàng để loại bỏ sạn, tấm, đảm bảo sạch sạn, ít tấm và được sử dụng trong vòng 30 ngày.

Quyết định: 297/QĐ-SHTT, ngày 26/01/2018

Số đơn: 6-2017-00006 (220) Ngày nộp đơn: 28/09/2017

Chủ đơn: Sở Khoa học và Công nghệ Bến Tre

Địa chỉ: Số 280, đường 3 tháng 2, phường 3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00062

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre

Địa chỉ: Số 7, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre